

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày: 07-7-2020
V/v “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ.
2. Ông Nguyễn Thế Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXDS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A (B); địa chỉ: Số 89 Q, Phường E, Quận R, Thành phố Hà Nội. Do ông Đỗ Thành Tr - Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Thành Tr: Anh Nguyễn Văn S
- Chức vụ: Chuyên viên XLN KHCN – B AMC. (Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 42885/UQ-VPB ngày 28/9/2019). (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm: 1975; địa chỉ: ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh yêu cầu anh Th trả lại cho

Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là B) số tiền nợ gốc là 726.548.075 (bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng và tiền lãi suất phát sinh sau ngày 20/01/2020 cho đến ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng. Đồng thời tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 9547982/ASG/HĐTCSP ngày 03/10/2016 để thu hồi nợ. Cụ thể:

Ngày 03/10/2016, Ngân hàng Thương mại cổ phần A ký hợp đồng tín dụng số: 9547982/ASG/HĐTD với anh Huỳnh Văn Th, ngày 03/10/2016 Ngân hàng có giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 01/số: 9547982/ASG/HĐTD ngày 04/10/2016 với số tiền là 945.000.000 đồng (chín trăm bốn mươi lăm triệu) đồng, mục đích vay: Mua xe ben 4 chân (thùng 6m), nhãn hiệu SHACMAN, số loại: SX3317HR306, mới 100% với thời gian vay 48 tháng, lãi suất hiện tại 14,8%/năm. Theo hợp đồng ký kết nhau thì anh Th phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng (Sau đây gọi là kỳ trả nợ gốc), kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 04/11/2016, tổng cộng gồm 48 kỳ. Số tiền nợ gốc mà anh Th phải trả mỗi kỳ là: 19.687.500 đồng. Các kỳ trả nợ lãi: anh Th phải trả nợ lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 04 hàng tháng (Sau đây gọi là kỳ trả nợ lãi), kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 04/11/2016, lãi được tính theo số nợ giảm dần của mỗi lần trả.

Từ ngày 04/11/2016 đến ngày 30/10/2018 anh Th đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 648.259.973 đồng, trong đó nợ gốc là 472.500.000 đồng, nợ lãi là 175.759.973 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay, anh Th thế chấp tài sản là quyền sở hữu là 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu SHACMAN, số khung: LZGJRHR65FX036615, số máy: WP10304E321615K067540, biển kiểm soát: 61C-234.43, đứng tên của anh Huỳnh Văn Th theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036041 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/10/2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 16 giờ 45 phút, số đăng ký: 1226384400 ngày 03/10/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh.

Trong quá trình sử dụng vốn anh Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và tiền gốc vay đối với Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến nay, Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn theo đúng quy định. Tạm tính đến hết ngày 20/01/2020, anh Th còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số tiền là: Nợ gốc: 472.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 104.475.000 đồng, nợ lãi quá hạn 52.237.500 đồng. Tổng cộng: 629.212.500 đồng.

Như vậy, tổng số tiền của hợp đồng tín dụng số 9547982/ASG/HĐTD ngày 03/10/2016, anh Th còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 20/01/2020 là: 629.212.500 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu anh Th phải trả tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 9547982/ASG/HĐTD ngày 03/10/2016 là 629.212.500 đồng, và tiền lãi suất phát sinh sau ngày 20/01/2020. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 9547982/ASG/HĐTCSP ngày 03/10/2016 để thu hồi nợ.

Ngày 17/01/2017 Ngân hàng cho anh Th vay tín chấp thêm số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay: Mua tủ gỗ phòng khách; thời hạn vay: 48 tháng; lãi suất 20%/năm. Khi cho vay Ngân hàng căn cứ vào Giấy đăng ký mở vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử. Từ ngày 18/02/2017 đến ngày 30/10/2018 anh Th đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 63.935.239 đồng, trong đó nợ gốc 34.325.167 đồng, nợ lãi 29.610.027 đồng. Sau ngày 30/10/2018 thì anh Th ngưng thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền gốc và lãi của khoản vay tín chấp số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng vốn anh Th đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền lãi và tiền gốc vay đối với Ngân hàng theo đúng thỏa thuận tại Giấy đăng ký mở vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và trình phê duyệt của đơn vị cho vay. Đến nay, Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn theo đúng quy định. Tạm tính đến ngày 20/01/2020, ông Th còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 97.335.575 đồng, trong đó nợ gốc: 65.674.883 đồng, nợ lãi trong hạn: 21.107.162 đồng, nợ lãi quá hạn: 10.553.581 đồng. Đến nay anh Th vẫn chưa trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh Th trả nợ nhưng không có kết quả.

Bị đơn anh Huỳnh Văn Th trình bày: Anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là B) .

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là B), buộc anh Th trả cho Ngân hàng số tiền 726.548.075 (bảy trăm hai mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bảy mươi lăm) đồng và tiền lãi suất phát sinh sau ngày 20/01/2020 cho đến ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng số 9547982/ASG/HĐTD ngày 03/10/2016 và Giấy đăng ký mở vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử. Đồng thời tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp được đảm bảo để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần A, khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với anh Th, hiện anh Th có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Văn Th được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S và anh Th là phù hợp quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Qua thu thập tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp toàn bộ hồ sơ vay vốn thể hiện:

- Ngày 03/10/2016 anh Huỳnh Văn Th có vay của Ngân hàng A số tiền 945.000.000 đồng, lãi suất cho vay 14,8 %/năm, thời hạn vay là 48 tháng, mục đích vay mua xe ben 4 chân (thùng 6m), nhãn hiệu SHACMAN, số loại: SX3317HR306, mới 100%, hình thức vay mỗi tháng trả nợ gốc và lãi 01 lần vào ngày 04 tây hàng tháng, anh Th trả cho Ngân hàng từ ngày 04/11/2016 đến ngày 30/10/2018 với tổng số tiền 648.259.973 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 472.500.000 đồng, tiền lãi là 175.759.973 đồng) thì không trả nữa. Hiện anh Th còn nợ tổng cộng là 639.119.250 đồng, (trong đó tiền nợ gốc là 472.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 111.079.500 đồng và tiền lãi quá hạn là 55.539.750 đồng). Do đó Ngân hàng yêu cầu anh Th trả tiền nợ gốc và lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn từ sau ngày 31/10/2018 đến ngày 07/7/2020 là 639.119.250 đồng.

- Ngày 17/01/2017 anh Huỳnh Văn Th ký kết tín chấp với Ngân hàng A vay thêm số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất cho vay 20%/năm, mục đích vay: mua tủ gỗ phòng khách; thời hạn vay 48 tháng, hình thức vay mỗi tháng trả nợ gốc và lãi 01 lần vào ngày 18 tây hàng tháng, anh Th trả cho Ngân hàng từ ngày 18/02/2017 đến ngày 30/10/2018 với tổng số tiền 63.935.239 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 34.325.167 đồng, tiền lãi là 29.610.027 đồng) thì không trả nữa. Hiện anh Th còn nợ tổng cộng là 98.731.166 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 65.674.833 đồng, tiền lãi trong hạn là 22.037.555 đồng và tiền lãi quá hạn là 11.018.778 đồng). Do đó Ngân hàng yêu cầu anh Th trả tiền nợ gốc và lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn từ sau ngày 31/10/2018 đến ngày 07/7/2020 là 98.731.166 đồng.

Tuy nhiên trong quá trình tố tụng anh Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng chứng tỏ anh đã biết việc Ngân hàng khởi kiện và thật sự anh có nợ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt nhằm tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận cần buộc anh Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn đến ngày 07/7/2020 theo hợp đồng tín dụng số 9547982/ASG/HĐTD ngày 03/10/2016 và ký kết tín chấp theo giấy đăng ký mở vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/01/2017 với tổng số tiền là 737.850.416 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp: Anh Th thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu SHACMAN, số khung: LZGJRHR65FX036615, số máy: WP10304E321615K067540, biển kiểm soát: 61C-234.43, đứng tên của anh Huỳnh Văn Th theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036041 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/10/2016. theo Hợp đồng thế chấp số 9547982/ASG/HĐTCSP ngày 03/10/2016 để đảm bảo thu hồi nợ. Xét thấy, Hợp

đồng thể chấp trên các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định tại Điều 317, 319, 320, 322 Bộ luật dân sự nên cần tiếp tục đảm bảo để thu hồi nợ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Anh Th phải chi án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 317, 319, 320 và Điều 322 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là B) đối với anh Huỳnh Văn Th.

Buộc anh Huỳnh Văn Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền 737.850.416 đồng.

Anh Huỳnh Văn Th phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy vay tín chấp.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số 9547982/ASG/HĐTCSP ngày 03/10/2016 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A (gọi tắt là B) với anh Huỳnh Văn Th, thế chấp đối với 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu SHACMAN, số khung: LZGJRHR65FX036615, số máy: WP10304E321615K067540, biển kiểm soát: 61C-234.43, tiếp tục được đảm bảo để thu hồi nợ.

3. Án phí: Anh Huỳnh Văn Th phải chịu 22.954.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần A được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 14.463.933 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0032256 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện R.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện R;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quãng